



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuhaoasen.vn

cskh.nhuhaoasen@hoasengroup.vn



BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ÔNG NHỰA PVC-U HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Quảng Trị trở vào Nam

Tiêu chuẩn ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen

(Bảo hành 05 năm - Hiệu lực áp dụng từ ngày 06/04/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
1	Φ21	1.6	15.0	10,100	10,908
2		2.0	15.0	12,200	13,176
3		3.0	32.0	16,900	18,252
4	Φ27	1.8	14.0	14,300	15,444
5		2.0	15.0	15,400	16,632
6		3.0	25.0	22,300	24,084
7	Φ34	2.0	12.0	20,000	21,600
8		3.0	19.0	28,300	30,564
9	Φ42	2.1	10.0	26,500	28,620
10		3.0	15.0	36,600	39,528
11	Φ49	2.4	10.0	34,600	37,368
12		3.0	12.0	42,600	46,008
13	Φ60	1.8	6.0	36,700	39,636
14		2.0	6.0	39,300	42,444
15		2.3	8.0	41,700	45,036
16		2.5	9.0	49,800	53,784
17		3.0	10.0	53,400	57,672
18		3.5	12.0	62,300	67,284
19	Φ63	3.0	10.0	61,200	66,096
20	Φ75	2.2	6.0	55,900	60,372
21		3.0	9.0	68,100	73,548
22	Φ76	3.0	8.0	66,600	71,928
23		3.7	10.0	84,600	91,368
24	Φ82	3.0	7.0	77,900	84,132
25	Φ90	2.6	6.0	77,600	83,808
26		2.9	7.0	79,200	85,536
27		3.8	9.0	102,500	110,700
28		5.0	12.0	132,000	142,560
29	Φ110	3.2	6.0	116,800	126,144
30		4.2	8.0	149,300	161,244
31		5.0	9.0	165,700	178,956
32		5.3	10.0	186,100	200,988
33	Φ114	3.2	6.0	111,700	120,636
34		3.5	6.0	116,000	125,280
35		4.0	7.0	139,000	150,120
36		5.0	9.0	171,200	184,896

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
37	Φ125	4.8	8.0	201,400	217,512
38		6.0	10.0	253,500	273,780
39	Φ130	4.0	6.0	151,600	163,728
40		5.0	8.0	192,300	207,684
41	Φ140	4.0	6.0	179,700	194,076
42		5.0	7.0	229,000	247,320
43		5.4	8.0	240,400	259,632
44		6.7	10.0	297,000	320,760
45	Φ150	5.0	6.0	244,800	264,384
46	Φ160	4.7	6.0	245,200	264,816
47		6.2	8.0	316,000	341,280
48		7.7	10.0	389,400	420,552
49	Φ168	4.3	5.0	220,300	237,924
50		4.5	6.0	242,900	262,332
51		5.0	6.0	270,100	291,708
52		7.0	9.0	354,400	382,752
53		7.3	9.0	368,000	397,440
54	Φ200	5.9	6.0	381,700	412,236
55		7.7	8.0	492,200	531,576
56		9.6	10.0	604,400	652,752
57	Φ220	5.9	6.0	415,600	448,848
58		6.5	6.0	456,600	493,128
59		8.7	9.0	571,900	617,652
60	Φ225	6.6	6.0	479,800	518,184
61	Φ250	7.3	6.0	590,000	637,200
62		9.6	8.0	833,800	900,504
63		11.9	10.0	933,800	1,008,504
64	Φ280	8.2	6.0	741,100	800,388
65		8.6	6.0	774,500	836,460
66		13.4	10.0	1,177,900	1,272,132
67	Φ315	9.2	6.0	933,500	1,008,180
68		15.0	10.0	1,480,200	1,598,616
69	Φ355	10.9	6.0	1,282,300	1,384,884
70		13.6	8.0	1,663,400	1,796,472
71	Φ400	11.7	6.0	1,499,000	1,618,920
72		12.3	6.0	1,629,000	1,759,320



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ,
Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An,
Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận,
Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
73	Φ400	15.3	8.0	2,108,900	2,277,612
74	Φ450	13.8	6.0	2,055,300	2,219,724
75		17.2	8.0	2,530,200	2,732,616
76	Φ500	15.3	6.0	2,529,800	2,732,184
77		19.1	8.0	3,049,600	3,293,568

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
78	Φ560	17.2	6.0	3,185,300	3,440,124
79		21.4	8.0	3,827,000	4,133,160
80	Φ630	19.3	6.0	4,019,800	4,341,384
81		24.1	8.0	4,848,700	5,236,596

Ghi chú:

- Thuế VAT 8%.

- Bảng giá áp dụng cho mặt hàng Ống nhựa PVC-U cấp thoát nước, Ống nhựa PVC-U luồn cáp điện lực, Ống nhựa PVC-U viễn thông.

TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2026

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN THANH TIẾN



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ,
Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An,
Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận,
Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222